

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/HS-ST
Ngày 20-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Dũng;

Ông Phạm Minh Đức;

Ông Huỳnh Văn Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết T, sinh năm 1990, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm C, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết A và bà Võ Thị L (đã chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Mỹ T1 và có 01 con; tiền sự: không; tiền án: ngày 17/4/2014, bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc - Bộ Công an xong ngày 26/01/2018. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 16/12/2022 và bị tạm giữ, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Viết T: Ông Trương Quốc H - Luật sư Công ty TNHH B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại: Ông Lữ Văn C, sinh năm 1996; nơi thường trú: buôn E, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn K, sinh năm 1977; nơi thường trú: ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Lữ Văn C1, sinh năm 1994; nơi thường trú: buôn E, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị C2, sinh năm 1977; nơi thường trú: buôn E, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vi Văn N, vắng mặt;
2. Ông Lê Văn T2, có mặt;
3. Ông Lê Ngọc T3, vắng mặt;
4. Ông Hồ Vĩnh C3, vắng mặt;
5. Ông Bùi Văn Á, vắng mặt;
6. Ông Nguyễn Văn N1, vắng mặt;
7. Bà Vũ Thị H1, có mặt;
8. Ông Nguyễn Đăng D, có mặt;
9. Bà Tống Thị Q, vắng mặt;
10. Bà Chu Thị Kim N2, vắng mặt;
11. Ông Nguyễn Viết H2, có mặt;
12. Ông Văn Bá T4, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 04/10/2020, anh Lữ Văn C cùng với Vi Văn N3, Lê Văn T2, Lê Ngọc T3, Hồ Vĩnh C3, Bùi Văn Á đến phòng số 06, quán K1 thuộc ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để hát. Tại đây, ông C3 gặp ông Nguyễn Văn N1 đang hát tại phòng số 05 cùng với Nguyễn Viết T, Vũ Thị H1, Nguyễn Đăng D, Tống Thị Q, Chu Thị Kim N2 và 01 người phụ nữ tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) nên ông C3 rủ ông Nguyễn Văn N1 sang phòng 06 uống bia giao lưu thì ông N1 đồng ý. Một lúc sau, có người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) sang phòng số 06 tìm gọi ông N1 về thì xảy ra mâu thuẫn giữa N3 và người thanh niên đó. Khi đó, N3 dùng chân đạp vào lưng người thanh niên tại cửa phòng, T3 phát hiện sự việc nên đến xin lỗi nhưng hai bên vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn.

Phát hiện sự việc mâu thuẫn, Nguyễn Viết T ra ngoài và đi qua quán nhậu bên cạnh quán K1 lấy một dao giấu vào bên trong người rồi quay lại tiếp tục nói chuyện với nhóm của N3 và xảy ra tranh cãi tại nhà xe của quán. Lúc này, T lấy 01 (một) dao bằng kim loại màu đen, cán ốp gỗ bên ngoài, bản rộng khoảng 8cm, dài khoảng 30 đến 40cm, loại dao thường dùng để chặt xương ra chém nhưng ông N3 tránh được. Ông Lữ Văn C lao vào ngăn cản thì bị T chém liên tục 03 (ba) nhát theo hướng từ trên xuống dưới, ở tư thế đối mặt (01 nhát trúng vào tay phải, 01

nhất trúng vào tay trái và 01 nhất trúng vào vùng đầu) làm ông C chảy nhiều máu và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương. Ngay sau đó, Nguyễn Viết T cầm theo dao và vút trên đường bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ: Không.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/TgT-TTPY ngày 25/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích của Lữ Văn C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết mổ (trùng với vết thương) để lại sẹo hình cung trán đỉnh thái dương trái, kích thước 33cm x 0,3cm, chia làm hai phần:

+ Phần trên chân tóc, kích thước 27,5cm x 0,3cm;

+ Phần dưới chân tóc, kích thước 6,5cm x 0,3cm;

- Vết thương để lại sẹo nằm ngang, 1/3 giữa mặt trong cánh tay phải, phẳng gọn, kích thước 6,5cm x 0,8cm;

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo, mặt ngoài - sau 1/3 trên cánh tay trái, phẳng gọn, kích thước 1,8cm x 0,5cm;

- Khuyết xương sọ vùng trán thái dương trái đã được vá bằng vật liệu nhân tạo, kích thước 12cm x 12cm;

- Ô tổn thương não vùng trán trái;

- Xuyết huyết dưới nhện.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54% (năm mươi bốn phần trăm).

3. Tỷ lệ phần trăm cơ thể do từng thương tích của Lữ Văn C như sau:

- Vết mổ (trùng với vết thương) để lại sẹo hình cung trán đỉnh thái dương trái, kích thước 33cm x 0,3cm, tỷ lệ 6%;

- Vết thương để lại sẹo nằm ngang, 1/3 giữa mặt trong cánh tay phải, phẳng gọn, kích thước 6,5cm x 0,8cm, tỷ lệ 3%;

- Khuyết xương sọ vùng trán thái dương trái đã được vá bằng vật liệu nhân tạo, kích thước 12cm x 12cm, tỷ lệ 31%;

- Ô tổn thương não vùng trán trái, tỷ lệ 21%;

- Xuyết huyết dưới nhện, tỷ lệ 8%;

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo, mặt ngoài - sau 1/3 trên cánh tay trái, phẳng gọn, kích thước 1,8cm x 0,5cm; không có trong hồ sơ bệnh án nên không có cơ sở để tính tỷ lệ tổn thương cơ thể;

4. Vật tác động: Vật sắc.

5. Cơ chế hình thành các vết thương:

- Vết thương vùng trán trái gây lún sọ trán trái, dập não trán trái, xuất huyết

dưới nhện...là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Vết thương để lại sẹo nằm ngang, 1/3 giữa mặt trong cánh tay phải là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải (tư thế nạn nhân giơ tay phải) (Bút lục số 81-86).

Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Ông Lữ Văn C yêu cầu bị cáo Nguyễn Viết T phải bồi thường tổng chi phí điều trị là 309.000.000 đồng (ba trăm lẻ chín triệu đồng) (Bút lục số 231).

Tại bản Cáo trạng số: 122/CT-VKSBD-P2 ngày 24 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Viết T về tội “Giết người” chưa đạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T mức án từ 11 năm đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường tiền điều trị thương tích 160.000.000 đồng và tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng giữa bị cáo và bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có uống rượu, bia nên có một phần kích thích tinh thần. Bị cáo quê ở tỉnh Nghệ An có hoàn cảnh khó khăn nhưng tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con còn nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Viết T đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không bổ sung gì thêm.

Bị hại ông Lữ Văn C trình bày: yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền điều trị thương tích 160.000.000 đồng và tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng. Tổng cộng là 309.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được hòa nhập với xã hội, đoàn tụ với gia đình và làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các kết luận giám định, lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát mâu thuẫn từ lời nói trong lúc uống rượu, bia, khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 04/10/2020, tại quán K1 thuộc ấp D, xã T, huyện B tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Viết T đã sử dụng 01 (một) dao bằng kim loại màu đen, cán ốp gỗ bên ngoài, bản rộng khoảng 8cm, dài khoảng 30 đến 40cm, loại dao thường dùng để chặt xương là hung khí nguy hiểm tấn công với cường độ quyết liệt vào nhiều vùng nguy hiểm trên cơ thể của bị hại Lữ Văn C gây nên vết thương vùng trán trái gây lún sọ trán trái, dập não trán trái, xuất huyết dưới nhện, vết thương 1/3 giữa mặt trong cánh tay phải, 1/3 mặt ngoài sau cánh tay trái. Tổng tỷ lệ thương tích gây nên là 54% (năm mươi bốn phần trăm). Hành vi của Nguyễn Viết T đã cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội “Giết người” chưa đạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu, tay trái và tay phải là vùng trọng yếu cơ thể có thể dẫn đến tước đoạt sinh mạng của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật và tính mạng của người khác, bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 17/4/2014, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2018, chưa xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Lữ Văn C yêu cầu bị cáo Nguyễn Viết T phải bồi thường tổng chi phí điều trị là 309.000.000 (ba trăm lẻ chín triệu) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lữ Văn C số tiền điều trị thương tích 160.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng. Tổng cộng là 309.000.000 đồng.

[7] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “Giết người” chưa đạt.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 309.000.000 (ba trăm lẻ chín triệu) đồng chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần cho bị hại ông Lữ Văn C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Viết T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.450.000 (mười lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (4);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Thanh toán NQ18, phiên tòa, thi hành án (5);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, PHT, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức